

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11275/BTC-CST

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2023

V/v lấy ý kiến dự án Nghị
quyết về mức thuế BVMT đối
với xăng, dầu, mỡ nhờn

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam.

Ngày 04/10/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 164/NQ-CP về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, trong đó, tại điểm c khoản 3 mục I Nghị quyết số 164/NQ-CP giao Bộ Tài chính: “*Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, tiếp tục áp dụng mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đã quy định tại Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 trong năm 2024, trình Chính phủ trong tháng 10 năm 2023*”.

Ngày 06/12/2023, Bộ Tài chính đã có Công văn số 10848/BTC-CST báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng dự án Nghị quyết về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024, trong đó đề nghị xây dựng hồ sơ Dự án Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 12/10/2023, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 7922/VPCP-KTTH về xây dựng dự án Nghị quyết, theo đó Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã đồng ý giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị quyết về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo trình tự thủ tục rút gọn theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Nghị quyết số 164/NQ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Công văn số 7922/VPCP-KTTH, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (tài liệu kèm theo).

Đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, có ý kiến tham gia và gửi về Bộ Tài chính (Vụ Chính sách thuế) trước ngày **18/10/2023**, đồng thời gửi file mềm tham gia ý kiến về địa chỉ: daothanhphuong@mof.gov.vn.

(Thông tin chi tiết xin liên hệ: Đào Thanh Phương, số điện thoại: 0904.552.898 - máy lẻ: 5122).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Hiệp hội xăng dầu Việt Nam; Hiệp hội hàng không Việt Nam (để tham gia ý kiến);
- Vụ PC; TCT; TCHQ;
- Lưu: VT (2), CST(TSTN). (26) *CT*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024

Kính gửi: Chính phủ

Trước bối cảnh giá dầu thô thế giới và giá xăng dầu thành phẩm thế giới có xu hướng tăng cao trở lại và tiếp tục diễn biến khó lường, để góp phần bình ổn giá xăng, dầu trong nước, kiểm soát lạm phát, góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh để ổn định kinh tế vĩ mô, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ thẩm quyền được giao tại Luật thuế bảo vệ môi trường (BVMT) và Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, Bộ Tài chính trình Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) dự án Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 (sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Đánh giá tác động việc thực hiện chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong giai đoạn 2022 - 2023

Tại khoản 1 Điều 8 Luật thuế BVMT quy định Biểu khung thuế BVMT đối với các hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế, trong đó quy định khung thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như sau: xăng (trừ etanol) là 1.000 - 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay là 1.000 - 3.000 đồng/lít; dầu diesel là 500 - 2.000 đồng/lít; dầu hỏa là 300 - 2.000 đồng/lít; dầu mazut là 300 - 2.000 đồng/lít; dầu nhờn là 300 - 2.000 đồng/lít; mỡ nhờn là 300 - 2.000 đồng/kg.

Tại khoản 2 Điều 8 Luật thuế BVMT quy định giao UBTVQH căn cứ vào Biểu khung thuế BVMT để quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế bảo đảm các nguyên tắc phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ và được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa.

Từ đầu năm 2022 đến nay, sự biến động giá xăng dầu thế giới và trong nước đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh

nghiệp (đặc biệt trong các lĩnh vực vận tải, thủy sản...), ảnh hưởng đến đời sống của người dân, cũng như ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc triển khai các giải pháp để ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội; góp phần tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp để phục hồi và phát triển sau dịch Covid-19, góp phần bình ổn thị trường xăng dầu trong nước trước bối cảnh giá xăng dầu thế giới tăng cao, căn cứ Biểu khung thuế và nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT tại Luật thuế BVMT, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ trình UBTVQH ban hành các Nghị quyết để điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn phù hợp với tình hình bối cảnh kinh tế - xã hội từng giai đoạn, cụ thể:

- Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/12/2021 giảm 50% mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay (thực hiện từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 10/7/2022).

- Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 giảm 50% mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (trừ nhiên liệu bay, dầu hỏa); mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay được giữ theo mức quy định tại Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15, mức thuế BVMT đối với dầu hỏa áp dụng mức sàn trong Biểu khung thuế (thực hiện từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 10/7/2022).

- Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022 giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn xuống bằng mức sàn trong Biểu khung thuế (thực hiện từ ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022).

- Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 giảm 50% mức thuế BVMT đối với xăng, dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn so với mức trần trong Biểu khung thuế; giảm 70% mức thuế BVMT đối với dầu hỏa so với mức trần trong Biểu khung thuế; riêng mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay áp dụng mức sàn trong Biểu khung thuế (thực hiện từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023).

(Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn giai đoạn 2022 - 2023 tại Phụ lục I trình kèm).

Kể từ ngày 01/01/2024, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ quay lại thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 về bằng mức trần trong Biểu khung thuế (trừ dầu hỏa), cụ thể: Xăng tăng từ 2.000 đồng/lít lên 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay tăng từ 1.000 đồng/lít lên 3.000 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn tăng từ 1.000 đồng/lít lên 2.000 đồng/lít; dầu hỏa tăng từ 600 đồng/lít lên 1.000 đồng/lít (mức trần là 2.000 đồng/lít); và mỡ nhờn tăng từ 1.000 đồng/kg lên 2.000 đồng/kg.

Quá trình triển khai thực hiện chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong thời gian qua đã có những tác động tích cực, cụ thể:

- Việc thực hiện điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, thời gian qua đã góp phần thực hiện mục tiêu kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế

vĩ mô và phù hợp với chủ trương, chính sách phát triển kinh tế xã hội đất nước từng giai đoạn.

Xăng dầu là mặt hàng quan trọng đối với nhiều ngành sản xuất cũng như đời sống người dân. Do đó, việc giá xăng dầu nói chung tăng, giảm sẽ tác động trực tiếp đến sản xuất, tiêu dùng trong nước và ổn định kinh tế vĩ mô. Sự thay đổi về giá của mặt hàng này sẽ kéo theo sự biến động nhất định về giá của các mặt hàng khác, thể hiện qua sự thay đổi của chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Thực tế cho thấy mức thuế BVMT được điều chỉnh linh hoạt và đúng thời điểm (trong bối cảnh giá xăng dầu thế giới tăng cao) đã kiềm chế sự tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó góp phần làm giảm chỉ số CPI, phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô của Đảng, Nhà nước đề ra.

- Việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được đánh giá là giải pháp linh hoạt và hiệu quả để góp phần kiềm chế sự biến động tăng giá xăng dầu trong bối cảnh giá xăng dầu biến động khó lường.

Hiện hành, các sắc thuế áp dụng đối với mặt hàng xăng dầu có trong cơ cấu giá cơ sở xăng dầu gồm: thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với xăng, thuế BVMT và thuế giá trị gia tăng (GTGT) (không có quy định về thu phí, lệ phí đối với xăng dầu), cụ thể:

+ Đối với thuế nhập khẩu:

++ Đối với thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt (FTA): Thực hiện theo các cam kết quốc tế, trong khuôn khổ một số FTA, mức thuế suất FTA đối với xăng dầu đang thực hiện ở Việt nam đối với xăng là 5% tại Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), 8% tại Hiệp định FTA Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA), và 0% đối với dầu, đảm bảo theo đúng cam kết cắt giảm thuế theo các FTA.

++ Đối với thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN): Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định mức thuế suất MFN đối với xăng là 10%; đối với dầu diesel, dầu mazut, dầu hỏa và nhiên liệu bay là 7%.

So với trước đây, từ khi Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất và Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn chính thức hoạt động, cung cấp xăng dầu cho thị trường trong nước thì tỷ trọng xăng dầu từ nguồn nhập khẩu đã giảm đáng kể. Xăng dầu nhập khẩu hiện nay chủ yếu đến từ các quốc gia đã ký kết các Hiệp định thành lập khu vực mậu dịch tự do với nước ta (Hàn Quốc, các nước ASEAN...) theo mức thuế suất thuế FTA, đảm bảo phù hợp với cam kết quốc tế. Tỷ trọng xăng dầu nhập khẩu theo mức thuế suất MFN của nước ta hiện nay là không đáng kể.

+ Đối với thuế TTĐB: Theo quy định của Luật thuế TTĐB thì chỉ thu thuế TTĐB đối với xăng, không thu thuế TTĐB đối với dầu các loại. Mức thuế suất thuế TTĐB đối với xăng là 10%, xăng E5 là 8% và xăng E10 là 7%. Luật thuế TTĐB không quy định giảm thuế đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Việc quy định mức thuế suất thuế TTĐB thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội.

+ Đối với thuế GTGT: Pháp luật thuế GTGT không có quy định giảm

thuế, miễn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà chỉ quy định áp dụng thuế GTGT theo hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT với 3 mức thuế suất, trong đó quy định áp dụng mức thuế suất 0% đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; mức thuế suất 5% đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như nước sạch, sản phẩm nông nghiệp và mức thuế suất 10% đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ chịu thuế còn lại. Mặt hàng xăng dầu đang chịu mức thuế GTGT 10% tương tự như nhiều nhóm hàng hóa và dịch vụ khác. Về thẩm quyền, việc thực hiện điều chỉnh thuế suất thuế GTGT thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

+ Đối với thuế BVMT:

Thuế BVMT là sắc thuế gián thu đánh vào các sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường. Mục đích của chính sách thuế BVMT là nhằm hạn chế việc nhập khẩu, sản xuất, tiêu dùng các hàng hóa khi sử dụng gây ô nhiễm môi trường, khuyến khích sản xuất và sử dụng các hàng hóa thân thiện với môi trường, giảm phát thải ô nhiễm tại nguồn, nâng cao ý thức BVMT của toàn xã hội; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế bền vững, khuyến khích phát triển kinh tế đi liền giảm ô nhiễm môi trường.

Tại khoản 2 Điều 8 Luật thuế BVMT giao UBNDTVQH căn cứ vào Biểu khung thuế để quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hoá chịu thuế bảo đảm các nguyên tắc mức thuế đối với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ và được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hoá.

Căn cứ nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT tại Luật thuế BVMT, UBNDTVQH đã ban hành các Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với hàng hóa chịu thuế, trong đó mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn hiện đang thực hiện theo Nghị quyết số 30/2022/UBNDTVQH15 ngày 30/12/2022 (áp dụng từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023). Từ ngày 01/01/2024, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn quay lại thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBNDTVQH14 về bằng mức trần trong Biểu khung thuế.

Như vậy, việc sử dụng công cụ điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được xem là công cụ thuế khả thi và có hiệu quả nhằm góp phần bình ổn giá xăng dầu trong nước, góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh để ổn định kinh tế vĩ mô và thực tế cũng đã được UBNDTVQH quyết định lựa chọn áp dụng trong thời gian qua để phù hợp với diễn biến giá xăng dầu trong từng giai đoạn.

Việc điều chỉnh giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn kịp thời trong bối cảnh giá xăng dầu đang ở mức cao được xem là giải pháp hiệu quả để giảm chi phí thuế trong cơ cấu giá bán lẻ xăng dầu, từ đó có tác động tích cực trong việc giảm giá bán lẻ xăng dầu. Thực tế triển khai cho thấy, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã góp phần trực tiếp làm giảm giá bán xăng dầu, điều này được thể hiện rõ khi giá bán lẻ xăng dầu tại các kỳ điều chỉnh sau khi áp dụng các Nghị quyết giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu,

mỡ nhờn đều giảm so với kỳ điều chỉnh liền kề trước. Việc duy trì chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu mỡ nhờn đã góp phần giảm sự biến động về giá của mặt hàng này, điều này thể hiện qua biên độ biến động về giá bán lẻ xăng dầu từ đầu năm 2023 đến kỳ điều hành giá xăng dầu gần đây nhất (ngày 11/10/2023) là không lớn, cụ thể:

Mặt hàng	Mức giá bình quân (đồng/lít)	Mức giá cao nhất (đồng/lít)	Mức giá thấp nhất (đồng/lít)
Xăng E5RON92	22.084	24.197 (kỳ điều hành ngày 21/9/2023)	20.131 (kỳ điều hành ngày 11/5/2023)
Xăng RON95	23.155	25.748 (kỳ điều hành ngày 21/9/2023)	21.000 (kỳ điều hành ngày 11/5/2023)
Dầu diesel	20.453	23.594 (kỳ điều hành ngày 21/9/2023)	17.653 (kỳ điều hành ngày 11/5/2023)
Dầu hỏa	20.447	23.816 (kỳ điều hành ngày 21/9/2023)	17.771 (kỳ điều hành ngày 01/6/2023)
Dầu mazut	15.471	17.981 (kỳ điều hành ngày 21/8/2023)	13.336 (kỳ điều hành ngày 11/01/2023)

- Việc thực hiện giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã góp phần hỗ trợ trực tiếp người dân và doanh nghiệp để phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu trong đời sống người dân và là đầu vào của nhiều ngành sản xuất, sự biến động của giá xăng dầu có tác động đến rất nhiều đối tượng trong nền kinh tế. Thuế BVMT là loại thuế gián thu, thu vào sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường, nên chi phí thuế BVMT được chuyển vào giá thành sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế và người tiêu dùng là người cuối cùng chịu thuế BVMT. Do đó, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn không phân biệt đối tượng áp dụng đã hỗ trợ nền kinh tế, người dân và doanh nghiệp.

Đối với người dân, đây là đối tượng được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã góp phần giảm giá các mặt hàng này, từ đó góp phần giảm chi phí trực tiếp của người dân trong việc tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn cũng như giảm các chi phí gián tiếp từ các sản phẩm tiêu dùng khác.

Đối với các ngành sản xuất cũng như các doanh nghiệp có sử dụng xăng dầu là đầu vào của hoạt động sản xuất, kinh doanh như giao thông vận tải, vận chuyển, đánh bắt thủy sản, dịch vụ khí đốt, sản xuất hóa chất có sử dụng nguyên liệu từ xăng dầu... được hưởng lợi nhiều hơn khi chính sách được ban hành. Việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Do đó, việc ban hành các chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thời gian qua luôn được nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp ủng hộ, đánh giá cao.

Tuy nhiên, bên cạnh những hiệu ứng tích cực nêu trên thì việc thực hiện giải pháp điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn cũng cho thấy một số vấn đề:

- Việc thực hiện chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thời gian qua có tác động trực tiếp đến tổng số thu thuế BVMT, cụ thể: Số thuế BVMT trong năm 2022 (khi thực hiện Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15, Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 và Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15) giảm khoảng 40.440 tỷ đồng; trong 9 tháng đầu năm 2023 (khi thực hiện Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15) giảm khoảng 25.919 tỷ đồng. Mặc dù đây là khoản giảm thu đối với ngân sách nhà nước (NSNN) nhưng cũng chính là khoản hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp để góp phần giảm bớt khó khăn khi giá xăng dầu tăng cao, góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy giảm thu NSNN nhưng số thu thuế BVMT đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn vẫn chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu thuế BVMT, trung bình giai đoạn 2022 - 2023 chiếm khoảng 95%. Trong đó: năm 2022 là khoảng 41.175,5 tỷ đồng; 9 tháng đầu năm 2023 là ước khoảng 25.900 tỷ đồng.

(Số thu thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn giai đoạn 2022 – 2023 tại Phụ lục II trình kèm).

- Việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được đánh giá là chưa phù hợp với bản chất, mục tiêu của thuế BVMT (là khoản thu đối với hàng hóa khi sử dụng gây ô nhiễm môi trường nhằm mục tiêu hạn chế việc sản xuất, nhập khẩu những hàng hóa này để góp phần BVMT) và ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 về đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Tuy nhiên, việc thực hiện điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong thời gian qua vẫn đảm bảo trong phạm vi khung thuế đã được quy định tại Luật thuế BVMT và phù hợp với nguyên tắc phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước là để nhằm mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, từ đó góp phần hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

2. Bối cảnh kinh tế xã hội hiện nay và dự báo thời gian tới

2.1. Bối cảnh chung nền kinh tế hiện nay

Nền kinh tế xã hội đất nước trong giai đoạn hiện nay được đánh giá còn phải đối mặt nhiều thách thức, khó khăn như: Tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra; kinh tế vĩ mô ổn định chưa vững chắc do phải chịu nhiều áp lực từ những yếu tố bất lợi của thị trường nước ngoài; hoạt động sản xuất, kinh doanh phục hồi chậm; đời sống của người lao động trong nhiều lĩnh vực vẫn còn gặp khó khăn; sức chống chịu của doanh nghiệp bị bào mòn sau đại dịch Covid-19; nguy cơ lạm phát...

Theo đánh giá tại Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023, dự báo những tháng cuối năm 2023 và thời gian tới, nền kinh tế trong nước còn tiếp tục đối diện nhiều khó khăn, thách thức. Theo đó, việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng trở về mức trần (trừ dầu hỏa) từ ngày 01/01/2024 được đánh giá là sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống người dân cũng như hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến lạm phát và tác động trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ, trong đó có giải pháp giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đã thực hiện trong năm 2023 để áp dụng sang năm 2024 là cần thiết nhằm tạo thêm đà phục hồi phát triển kinh tế.

2.2. Tình hình thị trường xăng dầu thời gian qua và dự báo thời gian tới

a) Tình hình xăng dầu thế giới và trong nước thời gian qua

- Về giá xăng dầu thế giới:

Theo báo cáo của Bộ Công Thương¹, giá dầu thô trên thị trường thế giới trong tháng 9/2023 có xu hướng tăng cao so với tháng 8/2023. Bình quân tháng 9/2023, giá dầu Brent tăng khoảng 6%, giá dầu WTI tăng 6,6% so với bình quân tháng 8/2023. Giá dầu Brent hiện đang ở mức 93,29 USD/thùng, giá dầu WTI hiện đang ở mức 89,68 USD/thùng (giá ngày 25/9/2023).

Trên thị trường Singapore, giá bình quân các mặt hàng xăng dầu tháng 9/2023 tăng từ 11,11% đến 20,56% so với bình quân tháng 8/2023 (chi tiết tại biểu thống kê dưới đây).

Giá Platts bình quân tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2023 của mặt hàng xăng dầu so sánh với tháng trước và cùng kỳ cụ thể như sau:

Đvt: USD/thùng & USD/tấn (Fo)

Tháng	Xăng RON 92	Xăng RON 95	Dầu hỏa	Diesel 0,05S	Mazut
Bình quân tháng 9/2022	99,649	103,774	130,379	132,853	446,60133
Bình quân 9 tháng đầu năm 2022	119,7535	123,9369	130,953	134,2001	572,8888

¹ Công văn số 7086/BCT-TTTN ngày 11/10/2023.

Tháng	Xăng RON 92	Xăng RON 95	Dầu hỏa	Diesel 0,05S	Mazut
Bình quân tháng 9/2023	104,5911	110,4133	121,342	120,5038	529,767
Bình quân 9 tháng đầu năm 2023	94,1975	98,7879	102,804	102,8476	450,6132
T9-2023/T9-2022	4,95%	6,39%	-6,93%	-9,29%	18,6%
9T-2023/9T-2022	-21,34%	-20,29	-21,49%	-23,36%	-21,34%

- Về giá xăng dầu bán lẻ trong nước: Tính từ đầu năm 2023 đến nay, giá xăng dầu bán lẻ trong nước đã qua 28 lần điều chỉnh (trong đó, đối với mặt hàng xăng tăng 11 lần, giảm 10 lần và giữ nguyên 7 lần). Tại kỳ điều chỉnh gần đây nhất (ngày 11/10/2023), giá xăng dầu bán lẻ trong nước cụ thể như sau: xăng E5RON92 không cao hơn 21.907 đồng/lít (tăng 555 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 03/01/2023); xăng RON95 là không cao hơn 23.044 đồng/lít (tăng 890 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 03/01/2023); dầu diesel không cao hơn 22.410 đồng/lít (tăng 259 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 03/01/2023); dầu hỏa không cao hơn 22.464 đồng/lít (giảm 303 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 03/01/2023); dầu mazut không cao hơn 16.238 đồng/kg (tăng 2.498 đồng/kg so với kỳ điều chỉnh ngày 03/01/2023).

b) Về công tác điều hành giá các mặt hàng xăng dầu và thực hiện các biện pháp để đảm bảo nguồn cung

Theo báo cáo của Bộ Công Thương, thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công thương và Bộ Tài chính đã phối hợp chặt chẽ để điều hành giá xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới; sử dụng công cụ Quỹ Bình ổn giá một cách hiệu quả và linh hoạt nhằm hạn chế mức biến động mạnh của giá xăng dầu trong nước so với biến động của giá thế giới (khi giá xăng dầu thế giới biến động tăng cao). Đồng thời, đã theo dõi sát diễn biến thị trường xăng dầu trong nước và thế giới để kịp thời có giải pháp nhằm bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và sinh hoạt của người dân.

b) Dự báo giá xăng dầu trong thời gian tới

Với tình trạng căng thẳng nguồn cung dầu nhiều khả năng còn tiếp tục kéo dài sau khi Ả Rập Xê-út và Nga tuyên bố gia hạn thời gian cắt giảm nguồn cung dầu thêm 3 tháng nữa. Kế hoạch này hạn chế 1,3 triệu thùng dầu khỏi nguồn cung toàn cầu mỗi ngày và không nằm trong chương trình cắt giảm sản lượng của OPEC+, liên minh giữa Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC) và một số thành viên ngoài khối².

Trong báo cáo thị trường dầu thô tháng 9, Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) cũng cảnh báo việc Ả Rập Xê-út và Nga cắt giảm sản lượng khai thác dầu

² <https://vneconomy.vn/gia-dau-co-the-len-100-usd-thung-thach-thuc-cuoc-chien-chong-lam-phat.htm>.

sẽ gây thiếu hụt đáng kể nguồn cung dầu mỏ của thế giới cho đến cuối năm nay. IEA cho biết dự trữ dầu sẽ ở mức thấp nghiêm trọng, làm tăng nguy cơ xảy ra một đợt biến động khác không có lợi cho cả nhà sản xuất lẫn người tiêu dùng, trong bối cảnh môi trường kinh tế mong manh³.

Trái lại với xu hướng thu hẹp của nguồn cung dầu, OPEC ước tính nhu cầu tiêu thụ dầu của thế giới sẽ tăng lên mức kỷ lục là 103,18 triệu thùng trong Quý IV/2023 và 104,31 triệu thùng trong năm 2024⁴. IEA cũng dự báo nhu cầu dầu toàn cầu dự kiến sẽ tăng 2,2 triệu thùng/ngày, lên 102,8 triệu thùng/ngày trong năm 2023⁵. Điều này đồng nghĩa với việc cán cân cung cầu của thị trường càng có nguy cơ mất cân bằng sau đợt cắt giảm của Ả Rập Xê-út và Nga.

Theo kết quả khảo sát của hãng tin Reuters với 42 chuyên gia kinh tế, giá dầu Brent được dự đoán trung bình ở mức 89,85 USD/thùng trong Quý IV/2023. Trong năm 2024, giá dầu Brent bình quân được dự kiến đạt mức 86,45 USD/thùng và giá dầu WTI bình quân dự kiến đạt mức 82,99 USD/thùng. Hầu hết các chuyên gia trong cuộc thăm dò của Reuters đều nhận định giá dầu sẽ ở mức trên 80 USD/thùng vào cuối năm 2023. Số ít dự đoán giá dầu sẽ duy trì ở mức 100 USD/thùng trong năm 2024, do ảnh hưởng của các biện pháp cắt giảm của Ả Rập Xê-út và OPEC+, cùng với nền kinh tế thiếu ổn định trong bối cảnh lãi suất tăng cao⁶.

Trong báo cáo Triển vọng Năng lượng Ngắn hạn (STEO) công bố tháng 9/2023, Cơ quan Thông tin năng lượng Mỹ (EIA) đưa ra dự báo giá dầu Brent bình quân sẽ tăng từ 83 USD/thùng lên 93 USD/thùng trong Quý IV/2023. Ngân hàng UBS nâng mức dự báo đối với giá dầu Brent lên 92USD/thùng trong Quý IV/2023, tăng 7 USD/thùng so với dự báo trước đó. Ngân hàng Goldman Sachs dự báo giá dầu Brent có thể tăng đến 107 USD/thùng trong trường hợp OPEC+ duy trì toàn bộ các mức cắt giảm trong năm 2023 đến hết năm 2024 và Ả Rập Xê-út chỉ nâng dần sản lượng. Trái ngược với những dự báo trên, Ngân hàng Citigroup đưa ra dự báo giá dầu Brent có thể giảm xuống còn khoảng 70 USD/thùng vào năm 2024, do nguồn cung dự kiến dư thừa.

Căn cứ diễn biến giá dầu thô và giá dầu thành phẩm thế giới, trên cơ sở dự đoán giá dầu thô thế giới của đơn vị nghiên cứu và tư vấn toàn cầu, dự báo giá bình quân dầu thô thế giới Quý IV/2023 sẽ tăng so với 3 Quý trước đây. Như vậy, giá xăng dầu thế giới trong Quý IV năm 2023 và năm 2024 còn biến động khó lường và nhiều khả năng vẫn còn ở mức cao, điều này sẽ tác động trực tiếp đến giá xăng dầu trong nước và ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế đất nước.

Trong bối cảnh tình hình thị trường xăng dầu thế giới vẫn còn tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo theo nhiều khả năng giá xăng dầu trong thời gian tới vẫn sẽ tiếp tục biến động khó lường, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro đến sự ổn định kinh tế - xã hội cũng như tác động đến thị trường xăng dầu trong nước. Việc mức thuế

³ <https://www.iea.org/reports/oil-market-report-august-2023>.

⁴ OPEC Monthly Oil Market Report - 9/2023.

⁵ IEA Oil Market Report - 9/2023.

⁶ <https://oilprice.com/Energy/General/Analysts-Raise-Oil-Price-Forecasts-As-Market-Tightens.html>.

BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng về mức trần từ ngày 01/01/2024 sẽ gây ảnh hưởng nhất định đến tâm lý, đời sống sinh hoạt của người dân cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến lạm phát và sẽ tác động trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế đất nước đang còn đối mặt nhiều khó khăn, nguy cơ tiềm ẩn. Do đó, cần phải có giải pháp để góp phần ổn định giá xăng dầu, ổn định kinh tế vĩ mô năm 2024.

Từ những nội dung báo cáo trên, căn cứ theo thẩm quyền quy định tại Luật thuế BVMT và Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023 của Chính phủ; trên cơ sở đánh giá tác động tích cực khi thực hiện giải pháp điều chỉnh mức thuế BVMT thời gian qua; để tránh những tác động tiêu cực khi mức thuế BVMT tăng về mức trần trong Biểu khung thuế từ ngày 01/01/2024, cũng như để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực do sự bất ổn giá xăng dầu thế giới, từ đó góp phần ổn định kinh tế vĩ mô thì việc trình UBTVQH ban hành Nghị quyết tiếp tục áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 như quy định tại Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Góp phần thực hiện mục tiêu đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và ổn định thị trường xăng dầu trước bối cảnh thị trường xăng dầu biến động khó lường.

2. Góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và giảm bớt khó khăn cho người dân và doanh nghiệp khi giá xăng dầu vẫn ở mức cao.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT

Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì không phải lập đề nghị xây dựng đối với Nghị quyết của UBTVQH để hướng dẫn Luật hoặc vấn đề khác thuộc thẩm quyền của UBTVQH. Do dự án Nghị quyết quy định mức thuế BVMT thuộc thẩm quyền của UBTVQH đã được giao trong Luật thuế BVMT nên không thuộc trường hợp phải lập đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn⁷ và Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023 của Chính phủ, để đảm bảo kịp thời trình Chính phủ, trình UBTVQH ban hành Nghị quyết nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra, Bộ Tài chính trình Chính phủ báo cáo UBTVQH cho phép xây dựng dự án Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Theo đó, Bộ Tài chính đã nghiên cứu xây dựng dự án Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, cộng đồng doanh nghiệp; đồng thời, lấy ý kiến

⁷ Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó có trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn theo quyết định của Quốc hội.

rộng rãi của các tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

- Điều 1: Quy định về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.
- Điều 2: Quy định về điều khoản thi hành.

2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

a) Về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024

Để thực hiện mục đích, quan điểm nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ đề trình UBTVQH ban hành Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn để áp dụng trong năm 2024 như mức thuế quy định tại Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 của UBTVQH, cụ thể như sau:

- Xăng, trừ etanol: 2.000 đồng/lít.
- Nhiên liệu bay, dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: 1.000 đồng/lít.
- Mỡ nhờn: 1.000 đồng/kg.
- Dầu hỏa: 600 đồng/lít.

Từ ngày 01/01/2025, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 của UBTVQH (xăng, trừ etanol là 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay là 3.000 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn là 2.000 đồng/lít; dầu hỏa là 1.000 đồng/lít; mỡ nhờn là 2.000 đồng/kg).

b) Về điều khoản thi hành

Để đảm bảo tính liên tục và kịp thời, đề nghị Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.

(Trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến giá xăng dầu thế giới và trong trường hợp giá xăng dầu biến động ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất, trình Chính phủ báo cáo UBTVQH phương án điều chỉnh mức thuế BVMT cho phù hợp với tình hình thực tế).

3. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết

a) Tác động tích cực

- Việc tiếp tục thực hiện mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như mức thuế đã quy định tại Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 trong năm 2024 sẽ góp phần ổn định giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó góp phần, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Thuế BVMT là một trong những yếu tố cấu thành giá bán lẻ xăng dầu trong nước nên việc điều chỉnh mức thuế BVMT sẽ tác động trực tiếp đến giá bán lẻ xăng dầu trong nước. Theo đó, trường hợp từ ngày 01/01/2024, mức thuế

BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn quay lại thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 tăng lên bằng mức trần của Biểu khung thuế thì sẽ tác động làm tăng giá bán lẻ xăng, dầu trong nước, từ đó ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô. Ngược lại, nếu tiếp tục áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2024 như đang thực hiện năm 2023 theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 sẽ tránh được sự biến động tăng giá bán lẻ xăng dầu so với nếu quay lại thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 về mức trần của Biểu khung thuế, từ đó góp phần giữ giá bán lẻ xăng dầu ổn định, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Với việc tiếp tục áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2024 như mức thuế BVMT thực hiện trong năm 2023 và giả định các yếu tố khác cấu thành giá cơ sở xăng dầu không thay đổi so với kỳ điều hành gần nhất thì giá bán lẻ xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ giảm so với việc thực hiện theo mức thuế quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 tương ứng như sau:

+ Đối với xăng (trừ etanol): mức thuế BVMT giảm là 2.000 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ xăng (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 2.200 đồng/lít.

+ Đối với nhiên liệu bay: mức thuế BVMT giảm là 2.000 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ nhiên liệu bay (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 2.200 đồng/lít.

+ Đối với dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: mức thuế BVMT giảm là 1.000 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 1.100 đồng/lít.

+ Đối với mỡ nhờn: mức thuế BVMT giảm là 1.000 đồng/kg, từ đó làm giảm giá bán lẻ mỡ nhờn (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 1.100 đồng/kg.

+ Đối với dầu hỏa: mức thuế BVMT giảm là 400 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ dầu hỏa (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 440 đồng/lít.

Tuy nhiên, do giá bán lẻ xăng dầu trong nước phụ thuộc chủ yếu vào giá xăng dầu thành phẩm thế giới nên mức giảm giá bán lẻ xăng dầu trong nước cụ thể sẽ tùy thuộc vào tình hình biến động của giá xăng dầu thành phẩm thế giới.

- Góp phần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong bối nền kinh tế còn nhiều khó khăn.

Tương tự như việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong giai đoạn 2022 - 2023, việc tiếp tục giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 sẽ tiếp tục góp phần làm giảm sự tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu thụ xăng dầu và giảm các chi phí gián tiếp từ việc tiêu dùng các sản phẩm khác, khi đó hộ gia đình sẽ có thêm một phần chi tiêu, qua đó sẽ góp phần nâng cao đời sống của người dân; đồng thời sẽ góp phần giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất, kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp được hưởng lợi nhiều từ việc

giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như giao thông vận tải, vận chuyên, đánh bắt thủy sản, dịch vụ khí đốt...

- *Đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT.*

Việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như trên là đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế BVMT theo quy định tại Điều 8 Luật thuế BVMT, cụ thể:

+ Đảm bảo nguyên tắc mức thuế BVMT phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ: Theo quy định của Luật giá thì xăng dầu là hàng hóa thiết yếu cho sản xuất, đời sống và giá bán xăng dầu được Nhà nước quản lý, điều hành nhằm đảm bảo bình ổn giá cả. Trước bối cảnh dự báo giá dầu thô thế giới còn biến động khó lường và tình hình kinh tế năm 2024 còn tiếp tục đối diện nhiều khó khăn do tác động của sự bất ổn địa chính trị thế giới sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thì việc tiếp tục giữ mức thuế BVMT đối với xăng dầu năm 2024 như mức thuế đang thực hiện năm 2023 là giải pháp hiệu quả để ổn định giá xăng dầu trong nước, phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc tiếp tục thực hiện các giải pháp gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

+ Đảm bảo phù hợp với Biểu khung thuế BVMT: Do mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 được tiếp tục áp dụng như mức thuế đang thực hiện năm 2023 nên mức thuế BVMT như đề xuất vẫn đảm bảo trong Biểu khung thuế BVMT quy định tại Luật thuế BVMT, do đó đảm bảo nguyên tắc phù hợp với mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế.

b) Tác động tiêu cực

- Tác động đến thu NSNN.

Với dự kiến sản lượng tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2024 tương đương sản lượng xăng, dầu, mỡ nhờn dự kiến tiêu thụ năm 2023 và với mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đề xuất nêu trên thì dự kiến số thu thuế BVMT giảm so với nếu thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 khoảng 38.929 tỷ đồng và tổng thu NSNN (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) **giảm khoảng 42.822 tỷ đồng**.

(Dự kiến tác động thu NSNN theo phương án đề xuất tại Phụ lục III trình kèm).

- Chưa phù hợp với bản chất, mục tiêu của thuế BVMT.

Việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được đánh giá là chưa phù hợp với bản chất, mục tiêu của thuế BVMT (là khoản thu đối với hàng hóa khi sử dụng gây ô nhiễm môi trường nhằm mục tiêu hạn chế việc sản xuất, nhập khẩu những hàng hóa này để góp phần BVMT) và ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 về đạt mức phát thải ròng bằng "0" trong năm 2050. Tuy

nhiên, việc quy định tiếp tục thực hiện mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2024 như năm 2023 vẫn đảm bảo phù hợp với nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT đã được quy định tại Luật để nhằm mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, từ đó góp phần hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

c) Tác động về thủ tục hành chính và bình đẳng giới

Dự thảo Nghị quyết không quy định về thủ tục hành chính và vấn đề bình đẳng giới, do đó không phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và không gây bất bình đẳng về giới.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Khi Nghị quyết được ban hành, toàn bộ nội dung Nghị quyết sẽ được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan, cũng như chỉ đạo cơ quan thuế, cơ quan hải quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để đảm bảo việc thực thi Nghị quyết có hiệu quả.

Khi xây dựng dự toán NSNN năm 2024, Bộ Tài chính đã tính toán và đưa vào dự toán NSNN năm 2024 số giảm thu NSNN do tiếp tục thực hiện chính sách này. Tuy nhiên, để giảm thiểu tác động đến cân đối NSNN cần: tăng cường quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; trong điều hành yêu cầu cả ngân sách trung ương và ngân sách các địa phương phải tiếp tục rà soát, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết (kể cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) để đảm bảo cân đối chi ngân sách, không làm phát sinh tăng bội chi so với mức Quốc hội đã quyết định. Ngoài ra, trường hợp giá dầu thô thế giới tăng lên sẽ có tác động làm tăng thu NSNN, đặc biệt là nguồn thu từ dầu thô. Qua đó, sẽ góp phần bù đắp số giảm thu NSNN do việc giảm mức thuế BVMT theo đề xuất.

Từ nội dung báo cáo nêu trên, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ phê duyệt để trình UBTVQH:

- Xây dựng Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình UBTVQH về dự án Nghị quyết và phối hợp với các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình thẩm tra dự án Nghị quyết.

- Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình UBTVQH để bổ sung dự án Nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 của UBTVQH, triển khai xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là Tờ trình dự án Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024. Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết; Các phụ lục).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó TTg Chính phủ (đề b/c);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế; Vụ NSNN;
- Cục QLG; TCT; TCHQ;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST4).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Dự thảo ngày
13/10/2023

NGHỊ QUYẾT**Về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12;

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn**

1. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 được quy định như sau:

TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Mức thuế (đồng/đơn vị hàng hóa)
1	Xăng, trừ etanol	lít	2.000
2	Nhiên liệu bay	lít	1.000
3	Dầu diesel	lít	1.000
4	Dầu hỏa	lít	600
5	Dầu mazut	lít	1.000
6	Dầu nhờn	lít	1.000
7	Mỡ nhờn	kg	1.000

2. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 được thực hiện theo quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.
2. Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.
3. Không áp dụng mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.
3. Giao Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở trung ương, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Vương Đình Huệ

Phụ lục I

MỨC THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI XĂNG, DẦU, MỠ NHỜN GIAI ĐOẠN 2022-2023

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày / /2023 của Bộ Tài chính)

Hàng hóa	Đơn vị tính	Khung mức thuế (đồng/1 đơn vị hàng hóa)	Mức thuế cụ thể (đồng/1 đơn vị hàng hóa)			
			Từ ngày	Từ ngày	Từ ngày	
Xăng, trừ etanol	lít	1.000 - 4.000	01/01/2022 - 31/3/2022	01/4/2022 - 10/7/2022	11/7/2022 - 31/12/2022	01/01/2023 - 31/12/2023
Nhiên liệu bay	lít	1.000 - 3.000	4.000	1.500	1.000	2.000
Dầu diesel	lít	500 - 2.000	2.000	1.000	500	1.000
Dầu hỏa	lít	300 - 2.000	1.000	300	300	600
Dầu mazut	lít	300 - 2.000	2.000	1.000	300	1.000
Dầu nhờn	lít	300 - 2.000	2.000	1.000	300	1.000
Mỡ nhờn	kg	300 - 2.000	2.000	1.000	300	1.000

*** Ghi chú:**

- Giai đoạn trước ngày 01/01/2022: Thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14, riêng mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/8/2020 là 2.100 đồng/lít (thực hiện theo các Nghị quyết của UBTVQH số 979/2020/UBTVQH14, Nghị quyết của UBTVQH số 1148/2020/UBTVQH14).
- Từ ngày 01/01/2022 - 31/3/2022: Thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 và Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15.
- Từ ngày 01/4/2022 - 10/7/2022: Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 và Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15.
- Từ ngày 11/7/2022 - 31/12/2022: Thực hiện theo Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15.
- Từ ngày 01/01/2023 - 31/12/2023: Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15.

Phụ lục II
SỐ THU THUẾ BVMT ĐỐI VỚI XĂNG, DẦU, MỠ NHỜN
Giai đoạn 2022 - 2023

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày / /2023 của Bộ Tài chính)

STT	Chi tiêu	2022	9 tháng đầu năm 2023
1	Tổng thu NSNN (tỷ đồng)	1.972.493,68	1.312.692,77
2	Tổng thu thuế nội địa (tỷ đồng)	1.519.335,49	1.042.734
3	Tổng thu thuế BVMT (tỷ đồng)	43.063,09	27.144
	<i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT so với tổng thu NSNN (%)</i>	2,18%	2,07%
4	Đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn		
	- <i>Tổng số thu thuế BVMT (tỷ đồng)</i>	41.175,54	25.900
	- <i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn so với tổng thu thuế BVMT (%)</i>	95,62%	95,42%
	- <i>Số giảm thu thực tế khi thực hiện điều chỉnh mức thuế (tỷ đồng)</i>	40.440,67	25.919,01
4.1	Số thu thuế BVMT đối với xăng (trừ etanol) (tỷ đồng)	22.136,89	14.608,12
	<i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT đối với xăng (trừ etanol) so với tổng thu thuế BVMT (%)</i>	51,41%	53,82%
4.2	Số thu thuế BVMT đối với dầu diesel (tỷ đồng)	16.336,49	9.499,99
	<i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT đối với dầu diesel so với tổng thu thuế BVMT (%)</i>	37,94%	35,00%
4.3	Số thu thuế BVMT đối với dầu hỏa (tỷ đồng)	27,56	11,58
	<i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT đối với dầu hỏa so với tổng thu thuế BVMT (%)</i>	0,06%	0,04%
4.4	Số thu thuế BVMT đối với dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn (tỷ đồng)	917,13	701,87
	<i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT đối với dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn so với tổng thu thuế BVMT (%)</i>	2,13%	2,59%
4.5	Số thu thuế BVMT đối với nhiên liệu bay (tỷ đồng)	1757,47	1078,43
	<i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT đối với nhiên liệu bay so với tổng thu thuế BVMT (%)</i>	4,08%	3,97%

Nguồn: Tổng cục Thuế

Phụ lục III

DỰ KIẾN TÁC ĐỘNG THU NSNN THEO PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày / /2023 của Bộ Tài chính)

STT	Sản phẩm	Khung thuế theo Luật thuế BVMT (đ/dvt thuế)	Sản lượng tính thuế (triệu lít, kg)	Mức thuế BVMT			Số thu thuế BVMT			Mức giảm thuế GTGT theo PA điều chỉnh (tỷ đồng)	Tổng số giảm thu NSNN dự kiến (tỷ đồng)
				Theo NQ 579 (đ/dvt thuế)	PA điều chỉnh (đ/dvt thuế)	Mức giảm (đ/dvt thuế)	Theo NQ 579 (tỷ đồng)	Theo PA điều chỉnh (tỷ đồng)	Mức giảm (tỷ đồng)		
1	2	3	4	5	6	7=6-5	8=4x5	9=4x6	10=9-8	11=10x10%	12=10+11
1	Xăng (triệu lít)	1.000-4.000	10.407	4.000	2.000	2.000	41.628	20.814	-20.814	-2.081,4	-22.895,4
2	Dầu Diesel-DO (triệu lít)	500-2.000	14.264	2.000	1.000	1.000	28.528	14.264	-14.264	-1.426,4	-15.690,4
3	Dầu Mazut, dầu nhớt (triệu lít) Mỡ nhớt-FO (triệu kg)	300-2.000	978	2.000	1.000	1.000	1.956	978	-978	-97,8	-1.075,8
4	Dầu hòa (triệu lít)	300-2.000	27	1.000	600	400	27	8,1	-18,9	-1,9	-20,8
5	Nhiên liệu bay (triệu lít)	1.000-3.000	1.427	3.000	1.000	2.000	4.281	1.427	-2.854	-285,4	-3.139,4
			Tổng				76.420	37.491,1	38.928,9	-3.892,9	-42.821,8

Ghi chú: Sản lượng tính thuế căn cứ theo số liệu do Tổng cục Thuế cung cấp.